TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:09/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 06 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân sơ thẩm thụ lý số 616/2019/HNST ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn An K, sinh năm 1991

Địa chỉ: 252/6A đường B, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phạm Thị Bảo H, sinh năm 1993

Địa chỉ: 252/6A đường B, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn ngày 12 tháng 11 năm 2019, Ông Nguyễn An K và Bà Phạm Thị Bảo H tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn ngày ngày 24/4/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2017 do Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp

ngày 24/4/2017). Quá trình chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không phù hợp, không có tiếng nói chung nên trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Ông K và Bà H đã ly thân từ tháng 04/2019 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn nên ông K và Bà H thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông K và Bà H thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn An K và Bà Phạm Thị Bảo H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn An K và Bà Phạm Thị Bảo H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn An K, sinh năm 1991 và Bà Phạm Thị Bảo H sinh năm 1993 thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2017 do Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/4/2017).

- Về con chung: Ông Nguyễn An K và Bà Phạm Thị Bảo H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn An K và Bà Phạm Thị Bảo H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, Ông Nguyễn An K và Bà Phạm Thị Bảo H cùng chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0005512 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn An K và Bà Phạm Thị Bảo H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1;
- UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Văn Mạnh